TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** -------- Bản án số: 166/2024/HS - ST Ngày: 29/7/2024	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Bà Nguyễn Hồng Phương***

Các Hội thẩm nhân dân : ***1. Ông Đặng Như Hùng***

2. Bà Nguyễn Thị Hồng

Thư ký phiên tòa: ***Bà Phạm Hằng Nga*** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Lan - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2024/HS-ST ngày 01/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2024/QĐXXST - HS ngày 08/7/2024, Quyết định hoãn phiên toà số 84/2024/QĐ-HPT ngày 22/7/2024 đối với:

Bị cáo: Quàng Văn N, sinh năm 1992; HKTT và chỗ ở: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn L và bà Quàng Thị L1; V là Tòng Thị H – Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không – D chỉ bản số 204 do Công an quận T lập ngày 22/4/2024; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2024; hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 – Công an thành phố H – Có mặt;

Người bị hại: Anh Chang A S; sinh năm 2004

Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Bạch Tuấn D1; sinh năm 1977

Địa chỉ: Số E K, phường T, quận T, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quàng Văn N là công nhân xây dựng công trình số A N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội, ở trọ tại số A ngõ A Khu Ấ, N, Thanh X cùng anh C A S và các công nhân khác.

Khoảng 09h ngày 03/6/2023 khi đang ở nhà trọ, N hỏi mượn anh S chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh-đen-bạc, BKS: 21C1-348.67 đi giải quyết công việc trong ngày, anh S đồng ý (có anh Đào Huy T chứng kiến). Sau khi giải quyết xong công việc, N đã nảy sinh ý định mang xe đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài. N mang xe đến cửa hàng cầm đồ số E đường K, quận T, thành phố Hà Nội cầm cố cho anh Bạch Tuấn D1 với số tiền 8.000.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết.

Đến ngày 07/6/2023 anh T thông báo cho anh S biết việc N nhắn tin cho anh T đã mang xe của anh S đi cầm cố. Do không thấy N trả xe, anh S liên lạc với N nhưng không được. Anh S đã gửi đơn tố giác N đến cơ quan công an.

Cơ quan công an thu giữ của anh Bạch Tuấn D1: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh-đen-bạc, BKS: 21C1-348.67 kèm đăng ký xe; 01 căn cước công dân số 011092006712 đứng tên Quàng Văn N.

Ngày 19/4/2024 Quàng Văn N bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại cơ quan điều tra, Quàng Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai: Sau khi được anh S đồng ý cho mượn xe, N đã mang xe đi cầm cố cho Bạch Tuấn D1 - Chủ cửa hàng cầm đồ số E đường K, quận T, thành phố Hà Nội với giá 8.000.000 đồng. Số tiền này N đã ăn tiêu cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 132/KL-HĐĐGTS ngày 28/7/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong TTHS - UBND quận T kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh-đen-bạc, BKS: 21C-34867 trị giá 17.000.000 đồng.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh-đen-bạc, BKS: 21C1-348.67, qua xác minh chủ sở hữu mang tên Lò Thị H1 (SN: 1999, Nơi ở: Thôn N, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La) mua cuối năm với giá 24.000.000 đồng. Đến tháng 01/2023 do không còn nhu cầu sử dụng chị H1 đã bán chiếc xe trên cho cửa hàng xe máy 24h tại số A phố M, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. Anh T1 mua lại

chiếc xe trên tại cửa hàng xe máy 24h (có giấy bán xe và đăng ký xe) và sau đó tặng lại cho anh S sử dụng.

Anh Bạch Tuấn D1 (chủ của hàng cầm đồ) khai: Ngày 03/6/2023, N đến cửa hàng D2 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh-đen-bạc, BKS: 21C1-348.67 với giá 8.000.000 đồng, có đăng ký xe. N nói xe của N mua, chưa sang tên đổi chủ. Anh D1 không biết là tài sản do N phạm tội mà có, tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan điều tra. Anh Bạch Tuấn D1 không yêu cầu N bồi thường số tiền 8.000.000 đồng.

Đối với hành vi Dương cầm cố xe không chính chủ, không làm hợp đồng cầm cố theo quy định nên Công an quận T ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Bạch Tuấn D1 về hành vi "Nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố theo điểm 1, khoản 3, Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Cơ quan CSĐT - Công an quận T đã trả chiếc xe máy Honda Wave màu xanh-đen-bạc, BKS: 21C1-348.67 cho anh Chang A S, anh S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự.

Bản cáo trạng số 140/CT - VKSTX ngày 27/6/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố bị cáo Quàng Văn Ninh về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

* Bị cáo Quàng Văn N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, thừa nhận tội danh bị truy tố là đúng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, cho bị cáo mức án nhẹ nhất để sửa chữa sai lầm, sớm trở về lao động, cải tạo trở thành công dân có ích.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 14 đến 18 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/4/2024.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về dân sự: Người bị hại đã được nhận lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

- Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên bị cáo Quàng Văn N.

- Bị cáo phải chịu án phí; Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Toà án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy: Quá trình điều tra, họ đã có đầy đủ lời khai, không có yêu cầu, khiếu nại gì, việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến quá trình xét xử, nên quyết định xét xử vắng mặt họ theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, phù hợp vật chứng thu được, Kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/6/2023 tại số A ngõ A Khu Ấ, N, T, Hà Nội, Quàng Văn N đã lợi dụng sự tin tưởng của anh Chang A S cho bị cáo mượn 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh-đen-bạc, BKS: 21C1-348.67 của anh Chang A S, bị cáo đã chiếm đoạt chiếc xe máy trên bằng cách mang đi cầm cố, lấy tiền tiêu sài cá nhân. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 17.000.000 đồng. Đối chiếu quy định pháp luật, bị cáo đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" – Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đáng lên án, lợi dụng sự tin tưởng của người có tài sản cho bị cáo mượn sử dụng, để chiếm đoạt quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là công dân có đủ nhận thức và năng lực pháp luật, tuổi còn trẻ nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, không muốn lao động mà vẫn

có tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi phạm tội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, mất trật tự trị an tại địa phương. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội còn bỏ trốn, gây khó khăn cho quá trình điều tra giải quyết vụ án, bị bắt truy nã. Do đó, với bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, tài sản đã thu hồi trả người bị hại.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc, không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được lại tài sản, không có yêu cầu yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Bạch Tuấn D1 nhận cầm cố xe của bị cáo và đưa cho bị cáo số đã có hành vi cầm cố xe không chính chủ, không làm hợp đồng cầm cố theo quy định nên Công an quận T ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Bạch Tuấn D1 về hành vi "Nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố theo điểm 1, khoản 3, Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là đúng quy định pháp luật. Đối với số tiền 8.000.000 đồng anh D1 đưa cho bị cáo khi nhận cầm cố xe, anh D1 không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Quàng Văn N 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/4/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân mang tên bị cáo Quàng Văn N (hiện đang lưu tại bút lục 73 hồ sơ vụ án).

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Phương

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân Q. Thanh Xuân;*
- *Công an quận Thanh Xuân;*
- *Cơ quan thi hành án hình sự Q.Thanh Xuân;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự Q.Thanh Xuân;*
- *Bị cáo, Hồ sơ; Lưu VP.*